

Số: 263/QĐ-MNTYC

Yên Tử, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý III năm 2025 của Trường MN Thượng Yên Công

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND Phường Yên Tử về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và một số cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách năm 2025;

Xét đề nghị của viên chức phụ trách kế toán về việc công khai thực hiện dự toán ngân sách quý III năm 2025 theo thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý III năm 2025 của Trường MN Thượng Yên Công (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Thời gian công khai kể từ ngày 06/10/2025 đến hết ngày 06/01/2026.

Điều 3. Các ông (bà) trong Ban giám hiệu, tổ tài vụ, các tổ chuyên môn và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- CB, GV, NV;
- Lưu.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Ngô Thị Lý

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý III năm 2025 của Trường MN Thượng Yên Công

Thực hiện Thông tư số 90/2018/TT-TBTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND Phường Yên Tử về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và một số cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách năm 2025;

Hôm nay, vào hồi 16h30' ngày 06/10/2025, tại phòng họp của Trường MN
Thương Yên Công

1. Thành phần:

- Toàn bộ CB - GV - NV nhà trường: 28/28 đ/c
- Chủ trì: Đ/c Ngô Thị Lý
- Đại diện tài chính: Đ/c: Phạm Thị Hương
- Người ghi biên bản: Đ/c Lài Thị Hạnh
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Chức vụ: Kế toán
- Chức vụ: Thư ký hội đồng.

2. Nội dung:

2.1. Tiến hành niêm yết công khai dự toán thu - chi ngân sách quý III năm 2025 của Trường MN Thượng Yên Công. Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND Phường Yên Tử về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và một số cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách năm 2025".

(Kèm theo Bản công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý III năm 2025 của Trường MN Thượng yên Công).

2.2. Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 06/10/2025 đến hết ngày 06/01/2026.

2.3. Địa điểm niêm yết: Tại Bảng thông báo của Trường MN Thượng Yên Công, Phường Yên Tử, tỉnh Quảng Ninh.

3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý III năm 2025 của Trường MN Thượng Yên Công, đề nghị gửi kiến nghị về Trường (qua đ/c Lại Thị Hạnh - Chức vụ: Thư ký hội đồng) để tổng hợp, báo cáo và giải quyết theo quy định)

Đề nghị bộ phận Bảo vệ của trường thực hiện việc bảo đảm an toàn thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý III năm 2025 của Trường MN Thượng Yên Công từ khi niêm yết đến khi kết thúc niêm yết.

Việc tiến hành niêm yết công khai được kết thúc vào hồi 17h00' ngày 06/10/2025.

Biên bản niêm yết đã được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản, 01 bản niêm yết công khai, 01 bản để lưu hồ sơ tại bộ phận kế toán.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN



Lài Thị Hạnh

KẾ TOÁN



Phạm Thị Hương

CHỦ TRÌ

Hiệu trưởng



Ngô Thị Lý

Ngày 06 tháng 10 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số: 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường MN Thượng Yên Công công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước quý III năm 2025 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Thực hiện quý III/năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				0
1	Số thu phí, lệ phí				
2	Thu hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ		328.575.500		
2.1	Thu tiền bán trú		328.575.500		
2.2	Thu tiền học phí				
2.3	Thu % trích lại CSSKBĐ				
B	Chi từ nguồn thu được để lại				
1	Số chi phí, lệ phí				
2	Chi hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ		328.575.500		
2.1	Chi tiền bán trú		328.575.500		
2.2	Chi tiền học phí				
2.3	Chi % trích lại CSSKBĐ		-		
3	Thu sự nghiệp khác				
C	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.962.710.254	1.414.609.003	0,357	
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.962.710.254	1.414.609.003	0,357	
1	Chi quản lý hành chính	2.445.000.000	614.603.600	0,251	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.098.641.437	1.310.744.003	0,423	
1.1.1	Các nhiệm vụ phục vụ cho giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp khác		1.310.744.003		
	Tiền lương		612.003.600		
	Lương theo ngạch, bậc		612.003.600		
	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng		0		
	Tiền công khác				
	Phụ cấp lương		451.316.502		
	Phụ cấp chức vụ		14.742.000		
	Phụ cấp khu vực		54.756.000		
	Phụ cấp ưu đãi nghề		292.790.160		
	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc		702.000		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Thực hiện quý III/năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Phụ cấp thâm niên vượt khung, PC thâm niên nghề		88.326.342		
	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học				
	Các khoản hỗ trợ khác				
	Tiền thưởng		14.200.000		
	Thưởng thường xuyên		14.200.000		
	Tiền phúc lợi tập thể		0		
	Tiền y tế trong ác cơ quan, đơn vị				
	Chi khác				
	Các khoản đóng góp		153.740.469		
	Bảo hiểm xã hội		125.137.590		
	Bảo hiểm y tế		21.452.160		
	Kinh phí công đoàn				
	Bảo hiểm thất nghiệp		7.150.719		
	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân		0		
	Chi thu nhập tăng thêm				
	Chi khác				
	Thanh toán dịch vụ công cộng		11.423.032		
	Tiền điện		11.423.032		
	Tiền nước				
	Tiền vệ sinh môi trường				
	Vật tư văn phòng		33.793.400		
	Văn phòng phẩm		10.557.000		
	Mua sắm CCDC VP		1.856.400		
	Khoản văn phòng phẩm		4.800.000		
	Vật tư văn phòng khác		16.580.000		
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc		1.653.000		
	Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại), thuê bao đường điện thoại, fax				
	Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng		1.653.000		
	Tuyên truyền, quảng cáo				
	Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách, báo, tạp chí thư viện				
	Hội nghị		0		
	In, mua tài liệu				
	Chi phí khác				
	Công tác phí		5.900.000		
	Tiền vé máy bay, tàu, xe		400.000		
	Phụ cấp công tác phí		400.000		
	Thuê phòng ngủ		2.500.000		
	Khoản công tác phí		2.600.000		
	Chi phí thuê mướn		0		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Thực hiện quý III/năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Thuê lao động trong nước				
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng		0		
	Các thiết bị công nghệ thông tin				
	Đường điện, cấp thoát nước				
	Các tài sản và công trình hạ tầng khác				
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành		25.664.000		
	Chi mua hàng hóa, vật tư		1.404.000		
	Đồng phục, trang phục bảo hộ lao động				
	Chi hoạt động NVCM				
	Chi khác		24.260.000		
	Mua sắm tài sản vô hình		0		
	Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin				
	Chi khác		1.050.000		
	Chi các khoản phí và lệ phí				
	Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện				
	Chi các khoản khác		1.050.000		
1.1.2	Quản lý nhà nước				
	Tiền lương				
	Lương theo ngạch, bậc				
	Phụ cấp lương				
	Phụ cấp chức vụ				
	Phụ cấp thâm niên vượt khung, PC thâm niên nghề				
	Phụ cấp công vụ				
	Các khoản đóng góp				
	Bảo hiểm xã hội				
	Bảo hiểm y tế				
	Kinh phí công đoàn				
	Thanh toán dịch vụ công cộng				
	Tiền điện				
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc				
	Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách, báo, tạp chí thư viện				
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng				
	Các thiết bị công nghệ thông tin				
	Chi khác				
	Chi tiếp khách				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	625.068.817	103.865.000	0,17	
1.2.1	Các nhiệm vụ phục vụ cho giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp khác		103.865.000		
	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng		16.500.000		
	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng		16.500.000		
	Phụ cấp lương		0		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Thực hiện quý III/năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Phụ cấp khác				
	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học		0		
	Học bổng HS,SV học trong nước (không bao gồm HS dân tộc nội trú)				
	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập				
	Các khoản hỗ trợ khác				
	Các khoản đóng góp		2.365.000		
	Bảo hiểm xã hội		1.925.000		
	Bảo hiểm y tế		330.000		
	Kinh phí công đoàn				
	Bảo hiểm thất nghiệp		110.000		
	Chi phí thuê mướn		60.000.000		
	Thuê lao động trong nước		60.000.000		
	Mua sắm TS vô hình		0		
	Mua bảo trì phần mềm công nghệ thông tin				
	Chi phí nghiệp vụ CM từng ngành		0		
	Chi khác				
	Chi về công tác người có công với cách mạng		0		
	Trợ cấp ưu đãi học tập				
	Chi khác		25.000.000		
	Cấp bù học phí cho cơ sở GD đào tạo theo chế độ				
	Chi khác		25.000.000		
1.1.2	Quản lý nhà nước				
1	Nguồn quỹ tiền thưởng	239.000.000	0		
	Tiền thưởng		0		
	Thưởng thường xuyên				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		0		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	KP không thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm				
	Các nhiệm vụ phục vụ cho giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp khác				
	Chi phí thuê mướn				
	Thuê lao động trong nước				
	Mua sắm TS vô hình				
	Mua bảo trì phần mềm công nghệ thông tin				
	Chi khác				
	Chi các khoản khác hoạt động chuyên môn				

Người lập biểu

Phạm Thị Hương

Ngày 06 tháng 10 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Ngô Thị Lý